KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 11

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6** *( Tiết 1)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 6.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một sổ tình huống gắn với thực tế.
* Phát triến các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Quan sát* bức tranh trong SGK  Có 4 cái bánh. An ăn 1 cái bánh. Còn lại bao nhiêu cái bánh?  Ngồi quanh bàn có 5 bạn, 2 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn?  Có 5 cốc nước cam. Đã uống hết 3 cốc. Còn lại bao nhiêu cốc chưa uống.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau: | HS thực hiện lần lượt các hoạt động theo nhóm:  *Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ.    Đếm rồi nói: Còn 3 cái bánh.  Đếm rồi nói: Còn lại 3 bạn đang ngồi quanh bàn.  Còn lại 2 cốc chưa uống.  Chia sẻ trước lóp: đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép trừ mà mình quan sát được. |

|  |  |
| --- | --- |
| HS *quan sát* tranh vẽ “chim bay” trong khung kiến thức.  Để biết còn lại bao nhiêu con chim ta thực hiện phép gì?.  GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Bay đi... (hoặc đã uống hết) Còn...*  Củng cố kiến thức mới:  GV nêu một sổ tình huống khác.  GV hướng dẫn  ***Lưu ý:*** Ngoài việc dùng các chấm tròn, HS có thể dùng ngón tay, que tính hoặc đồ vật khác để hồ trợ các em tính ra kết quả. Tuỳ theo đối tượng HS và điều kiện thực tế, GV có thê khuyến khích HS suy nghĩ, chẳng hạn: Để tìm kết quả phép tính, không dùng các chấm tròn mà hãy tưởng tượng trong đầu để tìm kết qua. | HS nói: Có 6 con chim – 4 con chim bay đi  HS nói: 6-4 = 2.  HS thực hiện tương tự với tình huống “cốc nước cam” và nói kết quả phép trừ 5 - 3 =  HS đặt phép trừ tương ứng.  HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quà vào thanh gài.  HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trà (làm theo nhóm bàn). |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 11

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6** *( Tiết 2)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 6.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một sổ tình huống gắn với thực tế.
* Phát triến các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1****:** Cá nhân  ***Lưu ý:*** Bài này trọng tâm là hướng dần cách tìm kết quả phép trừ. GV có thể nêu ra một vài phép trừ tương tự để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.  **Bài 2.** Cá nhân  ***Lưu ý:*** Ớ bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau (có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính, ngón tay, ...),  GV nên quan sát cách HS tìm ra kết quả phép tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính. | HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS cỏ thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính).  Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện.  4 – 3 = 1 6 – 1 = 5 6 – 3 = 3 5 – 4 = 1  Chia sẻ trước lớp.  HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thê dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính).  2 – 1 = 1 4 – 2 = 2 4 – 4 = 0  3 – 2 = 1 4 – 1 = 3 5 – 5 = 0  5 – 1 = 4 6 – 5 = 1 6 – 6 = 0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3:** Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp  GV khuyến khích HS tập kể chuyện theo mỗi phép tính để thành một câu chuyện.  **D/ Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | HS mạnh dạn nêu  Có 3 miếng bánh. Chú chuột ăn mất 1 miếng bánh. Hỏi còn lại mấy miếng bánh? Phép tính tương ứng là: 3 - 1 = 2.  HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 11

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 6.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS thực hiện các hoạt động sau:  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1****:** Cá nhân HS làm bài 1:  GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. Gọi một vài cặp HS chia sẻ cách tính nhẩm cho cả lớp nghe.  **Bài 2.** Cá nhân HS tự làm bài 2: | Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 6.  Chia sẻ: Cách trừ của mình; Để có thể tìm nhanh, chính xác kết quả phép tính cần lưu ý điều gì?  Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  Chọn số thích hợp đặt vào ô ?  5 – 1 = 4 6 – 2 = 4 4 – 4 = 0 6 – 5 = 1  HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.  Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính).  1 – 1 = 0 5 – 2 = 3 5 – 4 = 1 |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Lưu ý:*** Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau (có thể nhẩm, có thể dùng thanh chấm tròn, que tính, ngón tay,...), GV nên quan sát cách HS tìm ra kết quả phép tính hơn là chi chú ý đến kết quả của phép tính.  **Bài 3:** Cá nhân  ***Lưu ý:*** Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.  **Bài 4:** Cá nhân  GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **C. Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  **D. Củng cố, dặn dò**  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | 4 – 1 = 1 2 – 1 = 1 6 – 1 = 5  4 – 1 = 1 3 – 2 = 1 4 – 3 = 1  HS làm bài 3: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ổ có ghi số chỉ kết quả tương ứng.  Thảo luận với bạn về chọn ổ có số chỉ kết quả thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.  HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**